

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1020 /QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 01 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực
mỹ phẩm của Ngành Y tế áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019);

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ); Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1907/QĐ-BYT ngày 19/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực mỹ phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Hà Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực mỹ phẩm của Ngành Y tế áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang (có nội dung TTHC kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, PVHCC

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sơn



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC MỸ PHẨM CỦA
NGÀNH Y TẾ ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ GIANG**

(Kèm theo Quyết định số 1020/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)






**Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

STT	Mã TTHC gốc	Tên thủ tục hành chính
A		Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh
I		Lĩnh vực: Mỹ phẩm
1	1.009566	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với mỹ phẩm sản xuất trong nước để xuất khẩu



Phần II
NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Mã thủ tục hành chính: 1.009566					
Tên thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với mỹ phẩm sản xuất trong nước để xuất khẩu					
1. Cấp thực hiện: Cấp tỉnh					
2. Lĩnh vực: Mỹ phẩm					
3. Trình tự thực hiện:					
3.1 . Gửi (nộp) hồ sơ TTHC					
Thương nhân xuất khẩu có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với mỹ phẩm sản xuất trong nước để xuất khẩu nộp hồ sơ về nộp hồ sơ về TTHCC đến Sở Y tế.					
Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.					
Địa điểm gửi hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang hoặc hệ thống dịch vụ công trực tuyến Công Dịch vụ công tỉnh Hà Giang (dichvucong.hagiang.gov.vn), Công dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn).					
Thành phần hồ sơ					
STT	Tên thành phần hồ sơ	Mẫu thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	- Văn bản đề nghị cấp CFS nêu rõ tên hàng, mã HS của hàng hóa, số chứng nhận tiêu chuẩn sản phẩm hoặc số đăng ký, số hiệu tiêu chuẩn (nếu có; trường hợp không có, có thể thay thế bằng số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm), thành phần hàm lượng hợp chất (nếu có), nước nhập khẩu hàng hóa: 1 bản chính, thể hiện bằng tiếng Việt và tiếng Anh	 PHỤ LỤC II.docx  PHỤ LỤC IV. ĐƠN CẤP CFS.docx	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
2	Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Bản sao có đóng dấu của thương nhân.	Bản sao chứng thực điện tử	01

3	Danh mục các cơ sở sản xuất (nếu có), bao gồm tên, địa chỉ của cơ sở, các mặt hàng sản xuất để xuất khẩu	 PHỤ LỤC III.docx	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
4	Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm	.	Bản sao có đóng dấu của thương nhân.	Bản sao chứng thực điện tử	01

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

3.2 Giải quyết hồ sơ TTHC

Bước 1: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp CFS, Sở Y tế nơi đặt cơ sở sản xuất mỹ phẩm có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, đóng dấu và cho số công văn đến.

Bước 2: Giải quyết hồ sơ đề nghị cấp CFS:

a) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định, trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp CFS thông báo đề thương nhân xuất khẩu hoàn thiện hồ sơ.

b) Thời hạn cấp CFS không quá 3 ngày làm việc, kể từ ngày thương nhân nộp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. Trường hợp không cấp CFS, cơ quan cấp CFS có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

c) Cơ quan cấp CFS có thể tiến hành kiểm tra tại nơi sản xuất trường hợp nhận thấy việc kiểm tra trên hồ sơ là chưa đủ căn cứ để cấp CFS hoặc phát hiện có dấu hiệu vi phạm quy định đối với CFS đã cấp trước đó.

d) Số lượng CFS được cấp cho hàng hóa theo yêu cầu của thương nhân xuất khẩu.

đ) Trường hợp bổ sung, sửa đổi CFS; cấp lại do mất, thất lạc CFS, thương nhân gửi văn bản đề nghị và các giấy tờ liên quan đến cơ quan cấp CFS. Trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan cấp CFS xem xét điều chỉnh, cấp lại CFS cho thương nhân xuất khẩu.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua địa chỉ hòm thư điện tử đã đăng ký.

Địa điểm trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang - Số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang hoặc qua địa chỉ hòm thư của khách hàng đã đăng ký trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Hà Giang (dichvucong.hagiang.gov.vn), Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn).

Kết quả giải quyết

STT	Tên kết quả TTHC	Mẫu kết quả TTHC	Tiêu chuẩn		Số lượng
			Trực tiếp hoặc qua DVBCCI	DVC trực tuyến	
1	Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với mỹ phẩm sản xuất trong nước để xuất khẩu.		Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01

4	<p>Thời hạn giải quyết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo quy định của pháp luật: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ - Theo thực tế tại địa phương: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
5	<p>Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài</p>
6	<p>Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện: Sở Y tế - Cơ quan phối hợp: Không. - Cơ quan có thẩm quyền: Sở Y tế
7	<p>Phí, lệ phí: Không</p>
8	<p>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có yêu cầu của thương nhân xuất khẩu về việc cấp CFS cho hàng hóa. - Cơ sở sản xuất mỹ phẩm phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm do Sở Y tế nơi đặt cơ sở sản xuất mỹ phẩm cấp. - Có Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm đã được Sở Y tế nơi đặt cơ sở sản xuất mỹ phẩm cấp số tiếp nhận.
9	<p>Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 93/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất mỹ phẩm, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2016; - Thông tư số 06/2011/TT-BYT ngày 25/01/2011 của Bộ Y tế quy định về quản lý mỹ phẩm; - Thông tư số 29/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2021; - Quyết định số 1907/QĐ-BYT ngày 19/4/2021 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực mỹ phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.